

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 20/2019/HSST.

Ngày: 22/4/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hà.

Bà: Đặng Thị Thơm.

-Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Trực.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà:
Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/HSST- QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T** - Sinh năm: 1966; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn V - Sinh năm: 1929; Con bà: Vũ Thị N -Sinh năm: 1930; Có vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/6/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2019 đến ngày 01/03/2019 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 27/02/2019, bị cáo Vũ Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực ngã 3 tỉnh lộ 487 thuộc địa phận thôn Ng, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định với mục đích tìm mua heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, bị cáo gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng heroine, người đàn ông đồng ý bán. Bị cáo đưa cho người đàn ông 500.000 đồng, người đàn ông nhận tiền và đưa cho bị cáo 03 gói heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng đựng trong một túi nilon màu trắng. Bị cáo cất giấu số heroine vừa mua được vào túi áo khoác rồi đi bộ tìm địa điểm để sử dụng heroine. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo đang đi bộ trên tỉnh lộ 487 gần khu vực chùa Trung Điện thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định thì bị lực lượng Công an huyện Nam Trực đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo đang cất giấu trong người 03 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, bị cáo khai nhận đó là số heroine mà bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Công an huyện Nam Trực đã tiến hành thu giữ vật chứng niêm phong ký hiệu M và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 03 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, được niêm phong trong bì thư, ký hiệu là M

Tại Bản kết luận giám định số 220/GĐKTHS ngày 01/3/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 gói giấy màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,146 gam.

Đối với người đàn ông đã bán heroine cho Vũ Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Trực đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được lai lịch nên tách ra để điều tra và xử lý sau.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Vũ Văn Thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/02/2019; biên bản khám xét ngày 27/02/2019; bản kết luận giám định số 220/GĐKTHS ngày 01/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, biên bản ghi lời khai người làm chứng anh Phạm Ngọc N, anh Vũ Thanh T... Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 27/02/2019 tại khu vực tỉnh lộ 487 thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 03 gói heroine có tổng khối lượng là 0,146 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt Vũ Văn T 15(Mười lăm)tháng tù. Thời hạn được tính kể từ ngày 27/02/2019.

2.Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số heroin đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2019 giữa Công an huyện Nam Trực và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3.Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Cường

